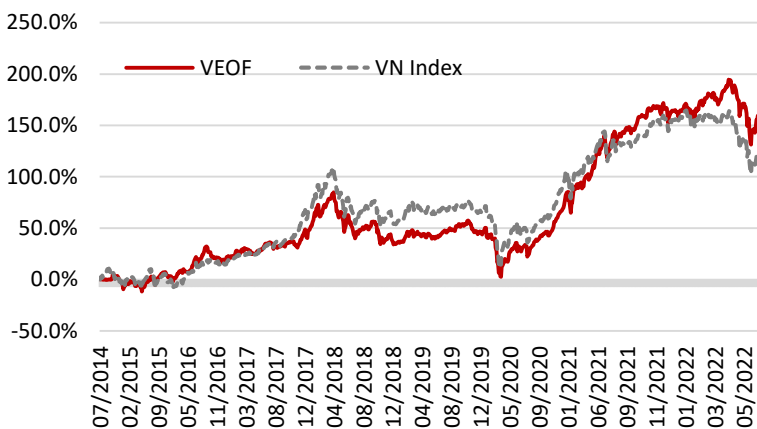


VEOF Chiến lược đầu tư

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động, lựa chọn những cổ phiếu có kỳ vọng sinh lời cao thông qua quá trình nghiên cứu và phân tích kỹ lưỡng.

Quỹ đầu tư tập trung chủ yếu vào cổ phiếu niêm yết của các công ty có vốn hóa lớn và vừa, các công ty đầu ngành hoặc có lợi thế cạnh tranh khác biệt, có nhiều tiềm năng tăng trưởng và đang được định giá thấp.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Dữ liệu trên là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư trong tương lai. Lợi nhuận đầu tư và vốn đầu tư sẽ thay đổi do đó Quý nhà đầu tư có thể lời hoặc lỗ khi bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thể hiện ở trên.

Hiệu suất đầu tư của quỹ VEOF

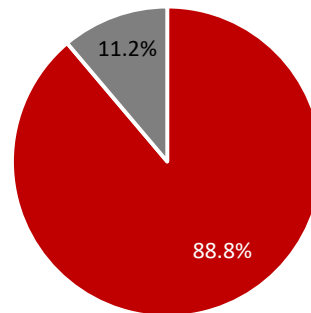
	VEOF	VN-Index
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	1,098.2	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	26,018.8	
Lợi nhuận tháng 05/2022 (%)	(4.1)	(5.4)
Lợi nhuận từ đầu năm 2022 (%)	(2.1)	(13.7)
Lợi nhuận trung bình 3 năm (%)	22.4	10.4
Lợi nhuận trung bình hàng năm từ khi thành lập (%)	12.8	10.7
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	160.2	123.6

(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: irwm@vinacapital.com
Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng



■ Cổ phiếu ■ Tiền và tương đương tiền

Thông tin quỹ

Ngày thành lập	1/7/2014
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0%
Phí mua lại	2.0% < 12 tháng 1.5% >= 12 tháng 0.5% >= 24 tháng
Mức đầu tư tối thiểu	2.000.000 VNĐ / ~ 90 USD
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hàng ngày, Từ thứ Hai đến thứ Sáu
Chỉ số tham chiếu	VN-Index

Chỉ số danh mục cổ phiếu

	VEOF	VN-Index
Chỉ số P/E (x) (*)	13.5	13.9
Chỉ số P/B (x) (*)	3.0	2.2
Chỉ số ROE (%) (*)	21.9	15.9
Tỷ suất cổ tức (%)	1.8	1.4
Vòng quay danh mục (%)	20.7	-
Hệ số Sharpe	0.5	0.3
Số lượng cổ phiếu	35	404

(*) Số liệu 12 tháng gần nhất

Nguồn: Bloomberg, dự báo của VinaCapital

Phân bổ theo ngành

% Giá trị tài sản ròng



Danh mục đầu tư lớn

Cổ phiếu	Ngành	% Giá trị tài sản ròng
FPT	Công nghệ	8.9
MWG	Tiêu dùng không thiết yếu	7.3
MBB	Tài chính	6.8
VCB	Tài chính	5.6
GAS	Tiện ích	4.1
VPB	Tài chính	3.6
VRE	Bất động sản	3.3
PNJ	Tiêu dùng không thiết yếu	2.9
CTG	Tài chính	2.8
PHR	Vật liệu	2.8

Cập nhật thị trường và quỹ VEOF

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG

Sau khi giảm 8,4% trong tháng 4, thị trường chứng khoán tiếp tục biến động trong tháng 5. VN-Index giảm từ 1.366,8 điểm vào cuối tháng 4 xuống 1.171,9 điểm vào ngày 16/5 (-14,3%), nhưng sau đó hồi phục lên 1.292,7 điểm vào cuối tháng 5, giảm 5,4% trong tháng. Tính từ đầu năm, VN-Index đã giảm 13,7%.

Hầu hết các nhà đầu tư vẫn lo ngại về những rủi ro tiếp diễn từ tháng 4, như lạm phát, lãi suất tăng, việc điều tra về những vi phạm trên thị trường chứng khoán, và kiểm soát chặt hơn tín dụng vào lĩnh vực bất động sản. Các nhà đầu tư cá nhân thận trọng trong việc mua cổ phiếu, khi giá trị giao dịch bình quân mỗi ngày trên cả 3 sàn giảm xuống còn 17,8 nghìn tỷ đồng trong tháng 5, thấp hơn 32% so với tháng 4, và là mức thấp nhất trong 15 tháng.

Tuy nhiên, 2 tháng vừa qua không chỉ có tin xấu. Một số tin tích cực đã được thị trường đón nhận, khi mà thị trường hồi phục vào 2 tuần cuối tháng 5. Đầu tiên, tổ chức xếp hạng tín nhiệm S&P Global Ratings đã nâng xếp hạng tín nhiệm quốc gia dài hạn của Việt Nam từ BB lên BB+ với triển vọng ổn định. Việc này sẽ giúp Việt Nam thu hút nhiều vốn đầu tư nước ngoài hơn với chi phí vốn thấp hơn. Thứ hai, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành hướng dẫn về gói hỗ trợ lãi suất 2% cho các doanh nghiệp thuộc nhiều ngành khác nhau. Tổng số tiền được hỗ trợ có thể lên đến 40 nghìn tỷ đồng, tương đương với 2 triệu tỷ đồng tiền vay gốc, dự kiến được giải ngân trong năm 2022 và 2023.

Đáng chú ý là khối ngoại đã chuyển sang mua ròng trong cả tháng 4 và tháng 5, tận dụng cơ hội khi thị trường giảm mạnh. Giá trị mua ròng trong tháng 4 và tháng 5 tương ứng là 4,0 nghìn tỷ đồng và 3,5 nghìn tỷ đồng.

Hầu hết các số liệu vĩ mô đều cho thấy nền kinh tế tiếp tục tăng tốc trong tháng 5. Chỉ số sản xuất công nghiệp và Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tăng 10,4% và 22,5% so với cùng kỳ trong tháng 5, đưa tăng trưởng 5 tháng đầu năm lên 8,3% và 9,7%. Chỉ số quản trị mua hàng (PMI) tăng từ 51,7 trong tháng 4 lên 54,7 trong tháng 5, cho thấy lĩnh vực sản xuất tiếp tục tăng trưởng. Lạm phát vẫn còn là một yếu tố đáng ngại, chỉ số CPI tháng 5 tăng 0,38% so với tháng 4 và 2,86% so với tháng 5/2021, chủ yếu do giá xăng dầu tăng.

CẬP NHẬT QUỸ VEOF VÀ TRIỂN VỌNG ĐẦU TƯ

Giá trị tài sản ròng trên chứng chỉ quỹ VEOF giảm 4,1% trong tháng 5, ít hơn 1,3% so với mức giảm của VN-Index. Tính từ đầu năm, VEOF giảm 2,1%, trong khi VN-Index đi xuống 13,7%.

Trong tháng 5, có 7/10 cổ phiếu lớn trong danh mục của quỹ có diễn biến giá cổ phiếu tốt hơn mức chung của thị trường. Trong đó, 3 cổ phiếu tăng trưởng dương đều đạt kết quả kinh doanh rất tích cực.

FPT (+4,7% trong tháng) đạt lợi nhuận ròng 1,7 nghìn tỷ trong 4 tháng đầu năm, tăng 35% so với cùng kỳ, nhờ vào tăng trưởng của bộ phận Công nghệ và Giáo dục. Đáng chú ý, giá trị hợp đồng ký mới từ thị trường nước ngoài đạt 9,0 nghìn tỷ, tăng 40% so với cùng kỳ, đảm bảo nguồn doanh thu trong tương lai cho công ty.

GAS (+11,0%) đạt lợi nhuận ròng 4,5 nghìn tỷ trong 4 tháng, tăng 61% so với cùng kỳ. Công ty được hưởng lợi từ giá dầu thô tăng.

PNJ (+6,4%) cũng đạt kết quả kinh doanh cao hơn kỳ vọng với doanh thu và lợi nhuận ròng trong 4 tháng đạt 12.912 tỷ đồng (tăng 43% so với cùng kỳ) và 866 tỷ đồng (tăng 45%). Công ty đã hoàn thành 66% chỉ tiêu lợi nhuận cả năm.

Tại mức định giá hiện tại của VN Index (P/E năm 2022 là 12,4 lần, vào cuối tháng 5), chúng tôi cho rằng rủi ro thị trường giảm mạnh là không lớn, trong khi có thể thấy rõ khả năng tăng trưởng kinh tế và kết quả kinh doanh tích cực của các doanh nghiệp niêm yết sẽ hỗ trợ cho thị trường chứng khoán. Những rủi ro xảy ra trong 2 tháng qua là tương đối ngắn hạn: lạm phát có thể đạt đỉnh trong vài tháng tới, trong khi việc giám sát chặt chẽ hơn thị trường chứng khoán và lĩnh vực bất động sản sẽ mang lại sự phát triển bền vững và củng cố niềm tin của các nhà đầu tư vào thị trường tài chính của Việt Nam.

Lợi nhuận hằng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	LN từ đầu năm
2020	-2.8%	-2.3%	-26.2%	15.1%	10.3%	-2.4%	-2.1%	10.9%	3.2%	0.4%	10.1%	7.7%	16.1%
2021	-0.1%	11.8%	0.5%	5.6%	11.6%	5.1%	-1.8%	3.0%	3.2%	8.3%	-0.1%	-0.3%	56.5%
2022	0.0%	5.1%	3.3%	-6.0%	-4.1%								-2.1%

Thông tin quan trọng

Những thông tin trong đây do Công ty cổ phần quản lý Quỹ VinaCapital ("Công ty") soạn thảo và có thể được cập nhật, hoàn chỉnh, sửa đổi, điều chỉnh và xác nhận thêm mà không cần phải thông báo.

Thông tin không cấu thành hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc ga găm mua hoặc đăng ký mua bất kỳ cổ phiếu nào cũng như không tạo thành cơ sở hoặc liên quan đến hoặc hành động như là sự thuyết phục tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước lượng hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ xác nhận hoặc cập nhật những thông tin trong tương lai nếu sự ước lượng hoặc ý kiến về tình huống hoặc quản lý thay đổi.